

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/DS-PT

Ngày 06 – 9 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:*

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Huỳnh Văn Út

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 8 và 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Phan Thái P, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 03, đường số 01, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh C..

*- Bị đơn:* Bà Đinh Mộng T, sinh năm: 1983 (Có mặt ngày 17 tháng 8 và vắng mặt ngày 06 tháng 9 năm 2022).

Địa chỉ: Đường H, khóm 8, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Thanh Thuận – Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 104, Q, khóm 5, phường 5, TP.C, tỉnh C.

*- Người kháng cáo:* Bà Đinh Mộng T là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn, ông Phan Thái P trình bày:* Ngày 01/6/2021, ông P có cho bà Đinh Mộng T vay số tiền 800.000.000 đồng để trả khoản vay đáo hạn tại Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau của bà T vì khoản vay của bà T đã đến thời gian đáo hạn. Việc vay tiền này giữa ông và bà T đã được hai bên thỏa thuận từ trước, người trực tiếp nhận tiền là bà T, địa điểm nhận tiền tại đường Hoa Lư, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khi vay tiền bà T đã thống nhất với ông P sau khi giải ngân xong sẽ trả lại cho ông khoản tiền 800.000.000 đồng trên trong thời gian 3 ngày làm việc, bà T đồng ý ông mới cho bà T vay.

Ngày 02/6/2021, Sau khi đáo hạn bà T ký hồ sơ vay lại tại Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau ông P liên hệ bà T để nhận lại tiền giải ngân thì bà T nói với ông là bà T không vay Ngân hàng nữa và bà T sẽ dùng khoản tiền này để trả lại Ngân hàng lấy tài sản của bà T ra. Cùng ngày bà T đã tắt toán khoản vay và nhận lại tài sản là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi biết bà T đã tắt toán khoản vay và lấy tài sản ra thì ông P có liên hệ với bà T để yêu cầu bà T trả lại số tiền 800.000.000 đồng nhưng bà T cho rằng bà T không có vay tiền của ông và yêu cầu ông P liên hệ với Ông Nguyễn Ngọc Đ để lấy lại số tiền vì Ông Đ nợ bà T số tiền 700.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay ông P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Mộng T phải trả cho ông P số tiền 800.000.000 đồng và lãi suất theo quy định nhà nước từ khi vay ngày 01/6/2021 đến khi xét xử.

*Bị đơn, bà Đinh Mộng T trình bày:* Vào năm 2020, bà có đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau thế chấp để vay số tiền 800.000.000 đồng cho Ông Nguyễn Ngọc Đ mượn và Ông Đ là người chịu trách nhiệm đóng lãi Ngân hàng.

Sau một năm, đến thời gian đáo hạn ông P thông báo với Ông Đ để Ông Đ trả lại số tiền trên, Ông Đ liên hệ với ông P để mượn 800.000.000 đồng trả Ngân hàng.

Trong thời gian Ông Đ vay tiền và đóng lãi suất Ngân hàng thường chậm trễ, đã nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở, nếu Ông Đ không thực hiện Ngân hàng sẽ đưa và nhóm nợ xấu. Vì vậy bà T quyết định không vay lại và không cho Ông Đ tiếp tục mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền nữa, bà T lấy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra. Bà T xác định khoản tiền 800.000.000 đồng là của Ông Đ vay của ông P để thanh toán khoản vay tại Ngân hàng mà bà đã vay dùm Ông Đ. Bà T không có vay của ông P. Nay ông P yêu cầu bà trả khoản tiền 800.000.000 đồng và lãi từ ngày 01/6/2021 đến khi xét xử bà không đồng ý. Khoản tiền này là nợ của Ông Đ thiếu ông P không liên quan đến bà T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày:* Vào năm 2020, bà Đinh Mộng T có góp vốn cùng làm ăn với ông trong Công ty cổ phần tập đoàn TAMURA do ông làm đại diện theo pháp luật để kinh doanh sản xuất nước sơn, số tiền góp vốn của bà T là 500.000.000 đồng. Trong quá trình làm ăn do thiếu vốn bà T có dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T để vay Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau số tiền 800.000.000 đồng. Sau khi vay bà T đưa cho Ông Đ số tiền 700.000.000 đồng. Số tiền 700.000.000 đồng này bà T

hùn vốn vào Công ty nhưng bà T nói rằng việc đưa 700.000.000 đồng này là bà T cho ông vay cá nhân, ông cũng thống nhất nên ông có làm cho bà T một giấy vay nợ với nội dung là Ông Đ có vay của bà T 700.000.000 đồng và Ông Đ có nghĩa vụ đóng lãi khoản vay Ngân hàng thay cho bà T trên số tiền 800.000.000 đồng mà bà T đã vay Ngân hàng. Khi đến hạn đáo hạn Ngân hàng thì bà T không có tiền để đóng Ngân hàng đáo hạn để vay lại. Do có mối quan hệ quen biết từ trước Ông Đ là người giới thiệu cho bà T vay Ngân hàng nên bà T có nhờ ông tìm nguồn tiền để bà T đáo hạn. Do đó, ông mới nhờ ông P đưa tiền cho bà T đáo hạn Ngân hàng để vay lại số tiền 800.000.000 đồng. Khi ông P đưa 800.000.000 đồng, bà T là người trực tiếp nhận từ ông P. Ông Đ là người chờ bà T nhận tiền và đến Ngân hàng để đáo hạn. Việc làm thủ tục, ký hồ sơ đáo hạn Ngân hàng bà T là người thực hiện. Ông Đ không có liên quan gì đến khoản tiền này. Ông không nhận tiền từ ông P. Khoản tiền 800.000.000 đồng này là giao dịch giữa cá nhân bà T và ông P không liên quan đến Ông Đ. Đối với khoản vay 700.000.000 đồng giữa ông và bà T. Ông Đ và bà T sẽ tự thương lượng giải quyết.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thái P.

Buộc bà Đinh Mộng T phải thanh toán cho ông Phan Thái P số tiền 869.750.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/4/2022, bà Đinh Mộng T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Do Ông Đ là người hỏi vay ông P nên buộc Ông Đ là người có nghĩa vụ phải trả cho ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đinh Mộng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Mộng T tranh luận:*  
Tại Cơ quan điều tra, bà T trình bày không biết việc thỏa thuận vay tiền giữa ông P với Ông Đ. Trong khi tại (B1 87), ông P thừa nhận Ông Đ mượn tiền của ông P. Chính Ông Đ đóng lãi cho ông P. Không có chứng cứ chứng minh Ông Đ có nhận tiền từ ông P. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của nguyên đơn kiện đòi bà T số tiền 800.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T sửa án sơ thẩm.

*Bà Đinh Mộng T tranh luận:* Bà không có vay tiền của ông P.

*Ông Phan Thái P không tranh luận.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 01 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Mộng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Đinh Mộng T kháng cáo không đồng ý trả cho ông Phan Thái P 800.000.000 đồng tiền vốn và 69.750.000 đồng tiền lãi. Vì, bà T cho rằng, bà T không có vay tiền của ông P, người vay tiền của ông P là Ông Nguyễn Ngọc Đ. Xét kháng cáo của bà T, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Các đương sự thống nhất xác định số tiền 800.000.000 đồng mà bà T trả tiền cho Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau là số tiền của ông P đưa. Ông P cho rằng, bà T vay tiền của ông P nên yêu cầu bà T trả số tiền trên; còn bà T xác định Ông Đ vay số tiền trên nên không đồng ý trả cho ông P.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa ông P có trình bày Ông Đ hỏi vay số tiền 800.000.000 đồng từ bà T để trả nợ bà T vay Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau. Bà T không thừa nhận có nhờ Ông Đ hỏi vay số tiền 800.000.000 đồng nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2021, bà T trình bày: “Đối với số tiền 800.000.000 đồng của Phi thì tôi biết là do Phi đưa còn Phi lấy hay huy động của ai thì tôi không biết và Phi cũng có nói tôi biết việc sau khi lấy 800.000.000 đồng của Phi để trả tiền vay Ngân hàng, sau đó đưa số tiền vào Ngân hàng để vay lại và lấy tiền ra để trả cho Phi và tôi cũng đồng ý ký lại hồ sơ vay đưa lại cho Phi nộp vào Ngân hàng để đáo hạn” và tại biên bản trên, bà T cũng trình bày số tiền 800.000.000 đồng, bà T tự ý lấy ngang để đổi trừ khoản nợ 700.000.000 đồng, Ông Đ thiếu bà T. Hơn nữa, bà T có ký Giấy đề nghị giải ngân ngày 01 tháng 6 năm 2021 (BL 119) và giao cho ông P để ông P nộp vào Ngân hàng vay lại tiền nên ông P tin tưởng cho vay tiền để trả nợ Ngân hàng. Như vậy, chính bà T cũng đồng ý việc vay tiền từ ông P để đáo hạn Ngân hàng và chính từ việc bà T đồng ý đáo hạn Ngân hàng nên ông P mới đồng ý cho vay số tiền 800.000.000 đồng thể hiện thông qua việc bà T ký hợp đồng đáo hạn vay Ngân hàng đưa cho ông P làm bằng thì ông P mới đưa tiền cho bà T trả nợ Ngân hàng. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bà T thừa nhận khi Ông Đ đến nhận tiền vay 800.000.000 đồng thì ông P không giao đến khi Ông Đ chờ bà T đến thì ông P mới chịu giao tiền. Điều này đã buộc trách nhiệm trả nợ của bà T đối với khoản vay 800.000.000 đồng từ ông P.

[4] Bà T cho rằng, bà T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền từ Ông Đ nên Ông Đ vay tiền của ông P để trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét thấy, khi bà T vay 800.000.000 đồng thì bà T đã giữ lại 100.000.000 đồng để sử dụng và cho Ông Đ vay 700.000.000 đồng. Việc vay tiền này Ông Đ có làm biên nhận vay cho bà T (BL 66). Tại giấy vay tiền có thể hiện nội dung: Ông Đ vay của bà T 700.000.000 đồng và Ông Đ phải có nghĩa vụ đóng lãi đối với số tiền vay 800.000.000 đồng Ngân hàng thay cho bà T. Như vậy, bà T vay Ngân hàng 100.000.000 đồng để sử dụng nhưng Ông Đ phải trả lãi thay cho bà T số tiền này. Như vậy, việc vay tiền của Ngân hàng là do bà T vay và bà T mới là người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chứ Ông Đ không có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Nếu cho rằng, Ông Đ vay của ông P để trả nợ Ngân hàng thì hiện nay, Ông Đ vừa phải

trả nợ cho ông P vốn 800.000.000 đồng, vừa nợ bà T 700.000.000 đồng, trong khi đó, bà T được hưởng lợi 800.000.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và bị đơn cho rằng, đoạn ghi hình do ông P cung cấp không thể hiện rõ việc bà T có nhận tiền trực tiếp từ ông P và ông P cũng không chứng minh được bà T nhận 800.000.000 đồng từ ông P nên không đồng ý trả cho ông P số tiền vốn và lãi như án sơ thẩm tuyên. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ngày 17 tháng 8 năm 2022, bà T thừa nhận: Khi Ông Đ đến nhận tiền thì ông P không giao cho Ông Đ. Đến khi bà T cùng Ông Đ đến nhận tiền thì ông P đồng ý giao tiền. Như vậy, bà T và Ông Đ cùng nhận số tiền này. Hơn nữa, số tiền 800.000.000 đồng vay của ông P là để trả khoản nợ đến hạn của bà Đinh Mộng T thiếu Ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau. Nên bà T là người thụ hưởng số tiền 800.000.000 đồng trên chứ không phải là Ông Đ. Do đó, bà T cho rằng bà T không có vay nên không đồng ý trả vốn, lãi cho ông P là không có cơ sở.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng, bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được chuyển thu, đối trừ.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Mộng T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thái P.

Buộc bà Đinh Mộng T phải thanh toán cho ông Phan Thái P số tiền 869.750.000 đồng (Tám trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phan Thái P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đinh Mộng T không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đinh Mộng T phải chịu 38.092.000 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng – chưa nộp). Ông Phan Thái P không phải chịu, ngày 07/02/2022 ông P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 19.125.000 đồng (Mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000911 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Mộng T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/4/2022, bà T có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0001260 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**